

Số: 287/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1134/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Châu Thị Thùy L, sinh năm 1985; Căn cước công dân số: 080185014xxx do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/11/2021

Thường trú: Lầu 4, số E M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trú tại: B B, Khu phố E, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn M, sinh năm 1983; Căn cước công dân số: 079083021xxx do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/5/2023

Thường trú: Lầu 4, số E M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trú tại: B B, Khu phố E, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà Châu Thị Thùy L, sinh năm 1985; Căn cước công dân số: 080185014164 do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/11/2021

Thường trú: Lầu 4, số E M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trú tại: B B, Khu phố E, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn M, sinh năm 1983; Căn cước công dân số: 079083021668 do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/5/2023

Thường trú: Lầu 4, số E M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trú tại: B B, Khu phố E, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Thùy L và ông Nguyễn Tấn M thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 139/2007 ngày 10 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Phường E, Quận F nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Thùy A (nữ), sinh ngày 15/10/2009 và Nguyễn Tấn K (nam), sinh ngày 29/4/2015 cho ông M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà L do ông M không có yêu cầu.

Trong trường hợp ông M không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bà L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Bà L và ông M xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nghĩa vụ dân sự: Bà L và ông M xác định không có nợ chung.

2.5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Châu Thị Thùy L tự nguyện chịu nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí bà L đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0048336 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Châu Thị Thùy L 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Khu vực 9, Tp.HCM ;
- Cục THADS TP.HCM ;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn